

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 009/TĐMT/2025

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐIỆN BIÊN  
Số: 696.4  
ĐẾN Ngày: 21/7/2025  
Chuyên:  
Lưu hồ sơ số:

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MỪNG THANH**

Địa chỉ: Số nhà 25, tổ dân phố 21, Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 0215 381 0043

Mã số doanh nghiệp: 0106011932

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** BÁNH TRUNG THU TRÀ Ô LONG

**2. Thành phần:** Hạt sen (55%), bột trà ô long (10%), bột mỳ, bột ngô, bột nếp, đường kính, muối dẫu thực vật, dẫu mè, sữa bột, trứng gà, ascorbic acid, natri propionate (E281), natri acetate (E262i), hương trà ô long tổng hợp.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 60 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

4.1. Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh: 100g/bánh

4.2. Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được chứa trong bao bì chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

**KHÁCH SẠN MỪNG THANH HÀ NỘI – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MỪNG THANH**

Địa chỉ: Khách sạn Mừng Thanh Hà Nội, Lô CC2, khu Bắc Linh Đàm, phường Định Công, thành phố Hà Nội.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 26/GCNATTP-SCT

Ngày Cấp: 04/6/2024

Nơi cấp: Sở Công thương Thành phố Hà Nội

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- **QCVN 8-1:2011/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- **QCVN 8-2:2011/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- **QCVN 8-3:2011/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- **TCVN 12940:2020:** Tiêu chuẩn quốc gia về bánh nướng
- **Thông tư 29/2023/TT-BYT:** Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm
- **Thông tư 50/2016/TT-BYT:** Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm
- **Thông tư 24/2019/TT-BYT:** Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- **Nghị định 15/2018/NĐ-CP:** Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm
- **Nghị định 43/2017/NĐ-CP:** Về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

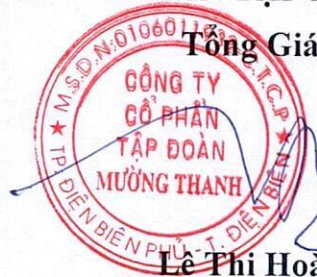
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Điện Biên, ngày 18 tháng 7 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH**

**Tổng Giám đốc**



**Lê Thị Hoàng Yến**

# NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



## BÁNH TRUNG THU TRÀ Ô LONG

Sản phẩm của:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH**

Địa chỉ: Số nhà 25, tổ dân phố 21, Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên

Sản xuất tại:

**KHÁCH SẠN MƯỜNG THANH HÀ NỘI – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH**

Địa chỉ: Khách sạn Mường Thanh Hà Nội, Lô CC2, khu Bắc Linh Đàm, P. Định Công, TP. Hà Nội

Xuất xứ: Việt Nam

Định lượng: 100g/bánh

NSX và HSD: In trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng và có dấu hiệu hư hỏng.

Thành phần: Hạt sen (55%), bột trà ô long (10%), bột mỳ, bột ngô, bột nếp, đường kính, muối dậu thực vật, dầu mè, sữa bột, trứng gà, ascorbic acid, natri propionate (E281), natri acetate (E262i), hương trà ô long tổng hợp.



# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



## I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH  
 Customer's Name
- Địa chỉ/ : Số Nhà 25, Tổ Dân Phố 21, Phường Him Lam, Thành Phố Điện Biên Phủ, Tỉnh  
 Address Điện Biên, Việt Nam
- Tên mẫu thử/ : Bánh Trung Thu Trà Ô Long  
 Name of Sample
- Mô tả mẫu/ : Mẫu bao gói kín  
 Sample Description
- Ngày nhận mẫu/ : 11/06/2025  
 Date sample received
- Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu  
 Sample retention time
- Ngày thử nghiệm/ : 11/06/2025-27/06/2025  
 Date of test
- Ngày trả kết quả/ : 27/06/2025  
 Date of issue

## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	kcal/100g	408,08	VNT.H.03.Fo.277
2	Protein	g/100g	5,92	TCVN 10034:2013
3	Carbohydrate hiệu dụng	g/100g	57,67	VNT.H.03.Fo.187
4	Béo tổng*	g/100g	17,08	TCVN 4072:2009
5	Natri (Na)	mg/kg	656	TCVN 10916:2015
6	Đường tổng số	g/100g	33,54	TCVN 4074: 2009
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí*	CFU/g	1,2 x 10 <sup>2</sup>	TCVN 4884-1:2015
8	E. coli*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
9	Staphylococci dương tính với coagulase*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4830-1:2005
10	Salmonella spp.*	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), items designated by Department of Lifestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV141910533/05

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
11	Enterobacteriaceae*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	ISO 21528-2:2017
12	Tổng số nấm men - nấm mốc*	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010
13	Cảm quan (Màu sắc, trạng thái, mùi vị)	-	Sản phẩm có vỏ màu vàng, không bị cháy; nhân bánh nhuyển. Mùi, vị đặc trưng cho sản phẩm; không có mùi, vị lạ.	VNT.H.03.V.42
14	Tạp chất -quan sát bằng mắt thường	-	Sản phẩm không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	VNT.H.03.V.42
15	Trị số peroxit	meq/kg	< LOQ = 0,3	TCVN 12940:2020 TCVN 6121:2018
16	Trị số acid	mgKOH/g	< LOQ = 0,15	VNT.H.03.Fo.70
17	Tro không tan trong acid HCl	g/100g	< LOQ = 0,1	TCVN 4071: 2009
18	Hoạt độ nước**	-	0,8061 (25°C)	TCVN 12758:2019 (ISO 18787:2017)
19	Aflatoxin B1*	µg/kg	KPH (LOD = 1,2)	VNT.H.03.Fo.78 (2021) (Ref. AOAC 994.08)
20	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)*	µg/kg	KPH (LOD = 1,2)	VNT.H.03.Fo.78 (2021) (Ref. AOAC 994.08)
21	Ochratoxin A (OTA)*	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
22	Deoxynivalenol (DON)*	µg/kg	KPH (LOD = 30)	VNT.H.03.Fo.180 (2021)
23	Zearalenone (ZEN)*	µg/kg	KPH (LOD = 3)	VNT.H.03.Fo.181 (2021)
24	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
25	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
26	Methyl Bromide**	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	CASE.MT.0106(2018)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT VIỆT NAM  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VNTEST**  
 VNTEST INSTITUTE FOR QUALITY TESTING AND INSPECTION

Đc: Số 07, Ngách 168/21, Đường Nguyễn Xiển, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội  
 Điện thoại: 024.66.86.76.38 - Email: info@vntest.vn - Website: www.vntest.vn



VILAS 1296  
 ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV141910533/05

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
27	Kali sorbat (E202)*	mg/kg	66,62	TCVN 8122:2009

**Ghi chú/ Note:**

- KPH: Không phát hiện / Not detected.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limit of detection of method.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp / Limit of Quantitation of method.

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM**  
 QC Manager

**VŨ THỊ KIM THANH**

**VIỆN TRƯỞNG**  
 DIRECTOR



**ThS. TRỊNH CÔNG SƠN**



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chỉ định đánh dấu (a), được Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục Chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of agriculture and rural development (a), The Ministry of Natural Resources and Environment issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0106011932

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 10 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 17, ngày 13 tháng 12 năm 2024

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MUONG THANH GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MUONG THANH GROUP., JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số nhà 25, Tổ dân phố 21, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

Điện thoại: 0215 3810043

Fax: 0215 3810713

Email: ofm@muongthanh.vn

Website:

<http://www.muongthanh.vn>

**3. Vốn điều lệ: 2.799.250.010.000 đồng.**

Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm chín mươi chín tỷ hai trăm năm mươi triệu không trăm mười nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 279.925.001

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: LÊ THỊ HOÀNG YẾN **CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc Số: 2979005

Sinh ngày: 30/12/1987 Dân tộc: Kinh Ngày cấp: 09/03/2025 Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 012187000020

Ngày cấp: 28/10/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Lô 13, BT3, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Lô 13, BT3, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



CÔNG CHỨNG VIỆC  
**TRẦN NHẬT TUÂN**

TRƯỜNG PHÒNG  
*[Signature]*  
Trinh Chi Lan Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

**SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI**

**Chứng nhận**

Cơ sở: **KHÁCH SẠN MƯỜNG THANH HÀ NỘI – CHI NHÁNH CÔNG TY  
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MƯỜNG THANH**

Loại hình sản xuất: **BÁNH MỠ, BÁNH NGỌT, BÁNH SU KEM, BÁNH TRUNG THU,  
BÁNH BÍCH QUY (COOKIES), HOÀN THIỆN VÀ ĐÓNG GÓI SÔ CÔ LA**

Chủ cơ sở: **NGUYỄN THANH TUẤN**

Địa chỉ sản xuất: **Khách sạn Mường Thanh Hà Nội, lô CC2, khu Bắc Linh Đàm,  
phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **04.36408686**

Fax:

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH**

Hà Nội, ngày *4* tháng *6* năm 2024

**KT. GIÁM ĐỐC *y*  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Thắng**

Số cấp: *26*...../GCNATTP-SCT

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến

ngày *03* tháng *6* năm 2027